

HỆ PHÁI NAM TÔNG - THERAVĀDA

KINH NHẬT TỤNG CỦA CƯ SĨ

TỶ KHEO TĂNG-ĐỊNH HỢP SOẠN

Lưu ý: Đọc với phông chữ **VU Times** (Viet-Pali Unicode)

II - LUẬT CƯ SĨ TÓM TẮT

LUẬT CƯ SĨ ĐẠI CƯƠNG (GIHIVINAYA SAṄKHEPA)

A- PHÉP TU BƯỚC ĐẦU (Pubbabhāgapaṭipatti)

Những người có lòng tin tưởng đến ân đức Tam Bảo và muốn qui y làm Thiện nam (*Upāsaka*) hoặc Tín nữ (*Upāsika*) là phép tu bước đầu cho đăng chín chắn theo bốn phận người cư sĩ, trước hết phải tỏ lời sám hối giữa Tam Bảo, (đổi trước tượng Phật, hoặc trước tháp thờ Xá Lợi, hoặc trước một, hai, ba vị Tỷ Khuru hoặc trước mặt Tăng chúng, là từ bốn thầy Tỷ Khuru, trở lên mà sám hối cũng được), rồi sau mới thọ Tam qui đăng làm Thiện nam hoặc Tín nữ trong đạo Phật, mới đúng theo luật cư sĩ, xong rồi phải xin thọ trì Ngũ giới cho đến trọn đời. Nếu có lòng tin thành sốt sắng hơn, nên thọ trì Bát Quan Trai Giới theo ngày đã định càng thêm được phước. Nếu chỉ có một người Nam hoặc một người Nữ sám hối thì phải đọc như vậy:

Accayo [1] maṃ bhante accagamā yathā bālaṃ yathā mū ḷhaṃ yathā akusalaṃ .

Yo' haṃ [2] Bhante kāyena vā vācāya vā manasā vā Bhagavato Buddhassa vā Dhammassa vā agāraṇaṃ akāsiṃ tassa [3] me bhante Bhagavā, Ayyo [4] paṭiggaṇhātu [5] āyatim saṃ varāya.

[1] Nếu là người nữ thì đọc là "Accayā".

[2] Nếu là người nữ thì đọc là "Yā' haṃ".

[3] Nếu là người nữ thì đọc là "tassā".

[4] Nếu trước một vị Tỷ kheo thì đọc: "ayyo". Nếu trước hai hoặc ba vị Tỷ kheo thì đọc: "ayyā". Nếu trước bốn vị trở lên Tỷ kheo thì đọc: "Sangho".

[5] Nếu trước một vị Tỷ kheo thì đọc: "paṭiggaṇhātu". Nếu trước nhiều vị Tỷ kheo thì đọc: "paṭiggaṇhantu".

Dịch nghĩa:

Kính bạch Đức Thế Tôn / Ngài / Các Ngài Đại Đức Tăng, vì tôi là người thiêu trí, lầm lạc và không minh mẫn, nên đã phạm các tội lỗi.

Kính bạch Đức Thế Tôn / Ngài / Các Ngài Đại Đức Tăng, sợ e tôi đã dễ duôi, không đem lòng thành kính, do thân khẩu, ý của tôi bất tịnh mà phạm đến Phật, Pháp, Tăng.

Kính bạch Đức Thế Tôn / Ngài / Các Ngài Đại Đức Tăng, cầu xin xá các tội lỗi ấy cho tôi, bởi các tội lỗi ấy là quá thật, đăng cho tôi làm những việc lành từ nay về sau.

Xong rồi, thầy Tỳ Khuru hoặc Chư Tăng chứng minh nơi ấy phải nhận bằng tiếng "*Sādhū*" nghĩa là: "Phải rồi, đúng rồi".

Nếu có nhiều Thiện Tín, từ hai người trở lên, đồng xin sám hối một lượt thì đọc:

Accayo no bhante accagamā yathā bāle [bālā] yathā mū [he [mū] [hā] yathā akusale [akusalā]

Ye [Yā] mayaṃ bhante kāyena vā vācāya vā manasā vā Bhagavato Buddhassa vā Dhammassa vā Sanghassa vā agāravam akasimhā tesam [tāsam] no bhante Bhagavā, Ayyo [Ayya, Saṅho] accaya ṃ accayato paṭiggaṅhātu [paṭiggaṅhantu] āyatim samvārāya

Nghĩa như trước, chỉ khác nhau là đổi "tôi" ra "chúng tôi".

Khi đã làm lễ sám hối giữa Tam Bảo rồi, nên xin thọ tri Tam Qui (Qui y Phật, Qui y Pháp, Qui y Tăng) mới đúng theo phép tu của Thiện nam hoặc Tín nữ trong Phật Pháp.

Phép Qui y trước mặt 1, 2, 3 thầy Tỳ Khuru, hoặc giữa Tăng chúng đều được cả.

* Nếu chỉ có một người Nam hoặc một người Nữ làm phép qui y trước mặt thầy Tỳ Khuru hoặc giữa Tăng chúng thì phải đọc như vậy:

Esāhaṃ bhante sucīraparinibbutampi taṃ bhagavantaṃ saraṇaṃ gacchāmi dhammaṅca bhikkhusaṅghaṅca.

Upāsakaṃ [Upāsikaṃ] maṃ, Ayyo [Ayyā, Saṅho] dhāretu [dhārentu], ajjatāgge pāṇupetaṃ saraṇaṃ gataṃ

Nghĩa:

Kính bạch Ngài / Các Ngài Đại Đức Tăng, tôi cầu xin thọ phép quy y Phật đã nhập Niết Bàn, cầu xin thọ phép qui y Pháp, cầu xin thọ phép qui y Tăng.

Xin Ngài / Các Ngài Đại Đức Tăng, nhận biết cho tôi là người cận sự Nam, (cận sự Nữ) đã qui y Tam Bảo kể từ ngày nay cho đến trọn đời.

Xong rồi thầy Tỳ Khuru hoặc Tăng chúng phải nhận bằng tiếng "*Sādhū*".

* Nếu có nhiều Thiện tín, từ hai người trở lên, đồng xin thọ phép qui y thì đọc:

Ete [Etā] mayaṃ bhante sucīraparinibbutampi taṃ bhagavantaṃ saraṇaṃ gacchāma dhammaṅca bhikkhusaṅghaṅca.

Upāsake [Upāsikāyo] no, Ayyo [Ayyā, Saṅho] dhāretu [dhārentu], ajjatāgge pāṇupete saraṇaṃ gate.

Nghĩa như trước chỉ khác nhau là đổi "tôi" ra "chúng tôi".

* Nếu chỉ có một người Nam hoặc một người Nữ đối trước tượng Phật, hoặc trước tháp thờ Xá Lợi mà làm phép qui y thì đọc:

Esāhaṃ bhante sucīraparinibbutampi taṃ Bhagavantaṃ saraṇaṃ gacchāmi dhammaṅca bhikkhusaṅghaṅca.

Upāsakaṃ [Upāsikaṃ] maṃ Bhagavā dhāretu ajjatagge pāṇupetaṃ saraṇaṃ gataṃ.

Nghĩa như trên chỉ khác nhau chỗ gọi: "bạch Ngài, các ngài Đại Đức Tăng", thì đọc: "Bạch Đức Thế Tôn".

DỨT PHẦN "PHÉP TU BƯỚC ĐẦU"

-ooOoo-

B- PHÉP THỌ NGŨ GIỚI

Những người đã thọ phép Tam Qui rồi được gọi là Thiện Nam hoặc Tín Nữ nếu muốn thọ ngũ giới, phải xin thọ nơi thầy Tỷ Khuru hoặc Sa Di.

Trước hết phải đọc "Bài lễ cúng Tam Bảo" tưởng đến ân đức Phật, Pháp, Tăng rồi mới nên đối trước mặt thầy Tỷ Khuru hoặc Sa Di mà xin thọ ngũ giới bằng lời sau này.

Ukāsa Ahaṃ (Mayaṃ) bhante viṣuṃ viṣuṃ rakkhanatthāya tisaraṇena saha pañca sīlāni yācāmi[ma]

Bạch Ngài Tôi (Chúng tôi) xin thọ trì Tam qui và ngũ giới nơi Tam Bảo để vâng giữ hành theo cho được sự lợi ích.

Dutiyampi ahaṃ (Mayaṃ) bhante viṣuṃ viṣuṃ rakkhanatthāya tisaraṇena saha pañca sīlāni yācāmi[ma]

Bạch Ngài Tôi (Chúng tôi) xin thọ trì Tam qui và ngũ giới nơi Tam Bảo, để vâng giữ hành theo cho được sự lợi ích, lần thứ nhì.

Tatīyampi ahaṃ (Mayaṃ) bhante viṣuṃ viṣuṃ rakkhanatthāya tisaraṇena saha pañca sīlāni yācāni (ma)

Bạch Ngài Tôi (chúng tôi) xin thọ trì Tam qui và ngũ giới nơi Tam Bảo để vâng giữ hành theo cho được sự lợi ích lần thứ ba.

Xong rồi ông thầy chứng minh nơi ấy phải đọc bài này ba lần:

"Namo tassa bhagavato arahato sammā sambuddhassa"

"Tôi xin hết lòng thành kính làm lễ Đức Bhàgava đó. Ngài là bậc Araham cao thượng, được chúng quả chánh Biến Tri do Ngài tự ngộ, không thầy chỉ dạy."

(Ông thầy đọc tiếp bài quy Tam bảo, người thọ giới cũng phải theo)

Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Tôi đem hết lòng thành kính xin qui y Phật.

Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Tôi đem hết lòng thành kính xin qui y Pháp.

Saṅghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Tôi đem hết lòng thành kính xin qui y Tăng.

Dutiyampi Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Tôi đem hết lòng thành kính xin qui y Phật lần thứ nhì.

Dutiyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Tôi đem hết lòng thành kính xin qui y Pháp lần thứ nhì.

Dutiyampi Saṅghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Tôi đem hết lòng thành kính xin qui y Tăng lần thứ nhì.

Tatīyampi Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Tôi đem hết lòng thành kính xin quy y Phật lần thứ ba.

Tatīyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Tôi đem hết lòng thành kính xin qui y Pháp lần thứ ba.

Tatīyampi Saṅghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Tôi đem hết lòng thành kính xin qui y Tăng lần thứ ba.

Ông thầy đọc: "*Tisaraṇaggahanaṃ paripuṇṇaṃ*" - Phép qui y Tam bảo tròn đủ chỉ có bấy nhiêu

Người thọ Tam qui đọc lời sau này "*Āma bhante*" nghĩa là: "Dạ, vâng "

Ông thầy đọc: (Người thọ trì ngũ giới phải đọc theo).

1. Pāṇātipātā veramaṇī sikkhāpadaṃ samādiyāmi.

1. Tôi xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự sát sanh.

2. Adinnādānā veramaṇī sikkhāpadaṃ samādiyāmi.

2. Tôi xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự trộm cắp.

3. Kāmesumicchācārā veramaṇī sikkhā-padaṃ samādiyāmi.

3. Tôi xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự tà dâm.

4. Musāvādā veramaṇī sikkhāpadaṃ samādiyāmi.

4. Tôi xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự nói dối.

5. Surāmerayamajjappamādaṭṭhānā veramaṇī sikkhāpadaṃ samādiyāmi.

5. Tôi xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự để duôi uống rượu và các chất say.

Ông thầy đọc: "*Imāni pañca sikkhā-padāni sādhukaṃ katvā appamādena nīcākālaṃ sammārakkhitabbaṃ*".

"Thiện tín (hoặc chư Thiện tín) nên thọ trì Ngũ Giới này cho được trong sạch, phải vâng giữ hành theo cho đến trọn đời, chẳng nên để duôi".

Người thọ giới đọc: "*Āma bhante*"

Nghĩa là "Dạ, Vâng"

Ông thầy giải về quá báo trong việc trì giới:

***"Sīlena sugatim yanti sīlena bhogasampadā sīlena nibbutim yanti tasmā sīlaṃ visodhaye"*.**

Nghĩa là: Các chúng sanh được sanh về cõi Trời cũng nhờ giữ giới, các chúng sanh được giàu sang cũng nhờ giữ giới, các chúng sanh giải thoát nhập Niết Bàn cũng nhờ giữ giới. Bởi các cố ấy, nên Thiện tín (hoặc chư Thiện tín phải ráng thọ trì giới luật cho được trong sạch, đừng có lảm nhảm.

Người thọ trả lời "*Sādhu*" (Phải rồi).

C- PHÉP THỌ BÁT QUAN TRAI GIỚI

Những người Thiện tín cầu xin thọ giới Bát Quan Trai, trước ngày hạ kỳ thọ giới, phải sắp đặt cho xong xuôi công nghệ của mình làm trong ngày thường, đừng sáng ra xin thọ giới cho được trong sạch, khỏi bị việc trần ràng buộc.

Đến kỳ, sáng phải thức cho sớm, dọn mình cho sạch sẽ rồi mới nên đi thọ giới, nếu đi được trong lúc rạng đông thì tốt, bằng không có thể đi thọ được, phải đổi trước Kim Thân, mà phát nguyện như sau:

Ajja uposatho imañca rattim imañca divasaṃ uposathiko

(Nếu là người nữ thì đọc *uposathikā*)

Nay phải ngày thọ trì giới Bát Quan Trai, tôi là người thọ trì giới Bát Quan Trai, trọn ngày nay và đêm nay.

Nếu không thuộc tiếng Phạn thì phát nguyện bằng tiếng Việt cũng được.

Sau khi đã nguyện phải giữ một lòng không nên phạm điều học mà mình đã thọ trì. Nếu tiện thì phải đi xin thọ giới nơi thầy Tỷ Khuru hoặc Sa Di, dầu khi mặt trời đã lên cao rồi, mà mình mới đi thọ giới, thì cũng gọi rằng được thọ trọn một ngày một đêm vậy: bởi mình đã có phát nguyện rồi, phước báu cũng bằng nhau.

Khi đổi trước mặt thầy Tỷ Khuru hoặc thầy Sa Di, mà xin thọ giới Bát Quan Trai trước hết phải đọc bài lễ Tam Bảo sau mới xin thọ giới.

Xin thọ giới Bát Quan Trai phải đọc như vậy:

Ukāsa Ahaṃ (Mayaṃ) Bhante viṣuṃ viṣuṃ rakkhanatthāya tisanarena saha aṭṭhaṅgasamannāgataṃ uposathaṃ yācāmi (ma).

Bạch Ngài Tôi (Chúng tôi) xin thọ trì Tam qui và Bát Quan Trai giới để vâng giữ hành theo cho được sự lợi ích.

Dutiyampi Ahaṃ (Mayaṃ) Bhante viṣuṃ viṣuṃ rakkhanatthāya tisanarena saha aṭṭhaṅgasamannāgataṃ uposathaṃ yācāmi (ma).

Bạch Ngài, Tôi (Chúng tôi) xin thọ trì Tam Qui và Bát Quan Trai giới để vâng giữ hành theo cho được sự lợi ích, lần thứ nhì.

Tatīyampi Ahaṃ (Mayaṃ) Bhante viṣuṃ viṣuṃ rakkhanatthāya tisanarena saha aṭṭhaṅgasamannāgataṃ uposathaṃ yācāmi (ma).

Bạch Ngài Tôi (Chúng tôi) xin thọ trì Tam qui và Bát Quan Trai giới để vâng giữ hành theo cho được sự lợi ích lần thứ ba.

(Xong rồi ông thầy truyền giới đọc bài *Namo...* ba lần và Tam qui, mình phải đọc theo y như trong "phép thọ ngũ giới" đã có giải).

BÁT QUAN TRAI GIỚI

1. Pāṇātipātā veramaṇī sikkhāpadaṃ samādīyāmi.

1- Tôi xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự sát sanh.

2. Adinnādānā veramaṇī sikkhāpadaṃ samādiyāmi.

2- Tôi xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự trộm cắp.

3. Abrahmacariyā veramaṇī sikkhā-padaṃ samādiyāmi.

3- Tôi xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự thông dâm.

4. Musāvādā veramaṇī sikkāpadaṃ samādiyāmi.

4- Tôi xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự nói dối.

5. Surāmerayamajjappamādatṭhānā veramaṇī sikkhāpadaṃ samādiyāmi.

5- Tôi xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự để duôi uống rượu và các chất say.

6. Vikālabhojanā veramaṇī sikkhā-padaṃ samādiyāmi.

6- Tôi xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự ăn sai giờ.

7. Nācagītavādītavisī kadassanamālā gandhavilepanadhāranamaṇḍaṇavibhū sanatṭhānā veramaṇī sikkhāpadaṃ samādiyāmi.

7- Tôi xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự múa hát thổi kèn, đờn, xem múa hát, nghe đờn kèn và trang điểm thoa vật thơm, chải phân, đeo tràng hoa.

8. Uccāsayanamahāsayanā veramaṇī sikkhāpadaṃ samādiyāmi.

8- Tôi xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa chỗ nằm ngồi nơi quá cao và xinh đẹp.

(Xong rồi người xin thọ giới đọc):

**Imaṃ atthaṅgasamannāgataṃ bud-dhappaññataṃ uposathaṃ imaṅca rattim
imaṅca divasaṃ sammadeva abhirakkhituṃ samādiyāmi.**

Tôi xin thọ trì Bát Quan Trai giới trọn đủ tám điều của Đức Phật đã giáo truyền, hầu để vâng giữ hành theo cho được trong sạch trọn ngày nay và đêm nay, mong cầu gieo được giống lành để thấy rõ Niết Bàn trong ngày vị lai.

(Xong rồi ông thầy truyền giới đọc bằng lời sau này để nhắc nhở cho mình ghi nhớ):

**Imāni aṭṭha sikkhāpadāni uposatha-sīlavasena imaṅca rattim imaṅca divasaṃ
sādhukaṃ katvā appamādena sammā rakkhitabbaṃ.**

Thiện tín nên thọ trì Bát quan Trai giới cho trọn ngày nay và đêm nay không nên để duôi.

(Người thọ giới đọc): "**Āma bhante**" (Dạ, xin vâng).

Xong rồi ông thầy giải về quả báo trì giới:

**Sīlena sugatim yanti sīlena bhogasampadā sīlena nibbutim yanti tasmā sīlaṃ
visodhaye.**

Nghĩa như trước. Người thọ giới đọc "**Sādhū**" (Phải rồi).

(ĐÚT PHẦN THỌ BÁT QUAN TRAI)

-ooOoo-

CHI CỦA NGŨ GIỚI

GIỚI SÁT SANH CÓ 5 CHI:

- 1- Chúng sanh có thức tánh (*Pāṇo*).
- 2- Biết chúng sanh có thức tánh (*Pāṇa-saññitā*).
- 3- Tính giết (*Vadhakacittam*).
- 4- Rán sức giết (*Upakkamo*).
- 5- Chúng sanh chết bởi sự rắng sức ấy (*Tena-maranam*).

GIỚI TRỘM CẤP CÓ 5 CHI:

- 1- Vật có chủ gìn giữ (*Parapariggahitam*).
- 2- Biết rằng vật có chủ gìn giữ (*Paraparig-gahitasaññitā*).
- 3- Tính trộm cấp (*Theyycittam*).
- 4- Rán sức trộm cấp (*Upakkamo*).
- 5- Trộm cấp được bởi rán sức ấy (*Tenaha-ranam*).

GIỚI TÀ DÂM CÓ 4 CHI:

- 1- Người nữ không nên tà dâm, nghĩa là gái có người gìn giữ (*Agamanīyatthānam*).
- 2- Tính tà dâm với gái đó (*Tasmimseva nā citam*).
- 3- Rán sức tà dâm (*Upakkamo*).
- 4- Đã tà dâm (*Maggena maggappatī pādanam*).

GIỚI NÓI DỐI CÓ 4 CHI:

- 1- Điều không thật (*Atatham vatthu*).
- 2- Tính nói dối (*Visam vādanacittam*).
- 3- Rán sức nói dối (*Tajjovāyāmo*).
- 4- Đã làm cho người tin chắc lời nói dối ấy (*Parassa tadatthavijānam*).

GIỚI ẨM TỬU CÓ 4 CHI:

- 1- Rượu (*Majjanīyavatthu*).
- 2- Tính uống (*Pātukam yatācittam*).
- 3- Rán sức uống rượu ấy (*Tajjovāyāmo*).
- 4- Đã uống rượu ấy khỏi cô (*Tassa pānam*).

CHI CỦA GIỚI BÁT QUAN TRAI

Các chi trong giới sát sanh, trộm cắp, nói dối, uống rượu đều giống trong ngũ giới.

GIỚI THÔNG DÂM CÓ 4 CHI:

- 1- Trong 30 khiêu (Xem trong Luật Xuất gia, quyển nhất, chỗ "hành dâm" - điều học Bát cộng trụ thứ nhất) (*Bhedanavatthu*).
- 2- Tính thông dâm (*Sevanacittam*).
- 3- Rán sức thông dâm (*Tajjovāyāmo*).
- 4- Đã thông dâm (*Maggena maggappati-pādanam*).

GIỚI ĂN SÁI GIỜ CÓ 3 CHI:

- 1- Sái giờ (là từ chính xế đến mặt trời mọc) (*Vikālo*).
- 2- Vật thực được phép ăn trong giờ (*Yāvakālikam*) (từ mặt trời mọc đến đứng bóng).
- 3- Đã ăn khỏi cô (*Ajjhoharanam*).

GIỚI MÚA HÁT, ĐÒN KÈN, XEM MÚA HÁT, NGHE ĐÒN KÈN, ĐIỂM TRANG NHAN SẮC, NHỨT LÀ XỨC DẦU THƠM, ĐÓI PHẦN, ĐEO TRĂNG HOA CÓ 6 CHI:

- 1- Múa hát, đờn kèn (*Naccagītādi*).
- 2- Tính làm (*Kattukamyatācittam*).
- 3- Đi nghe hoặc xem và đã nghe hoặc đã xem (*Sutadassanattāyagamanam*).
- 4- Vật đeo trang điểm nhứt là tràng hoa (*Mālādi*).
- 5- Cổ ý dùng đồ trang điểm nhan sắc (*Dhāranacchandatā*).
- 6- Đã dùng đồ trang điểm mà trang sức (*Tassa dhāranam*).

GIỚI NẪM NGỒI QUÁ CAO VÀ XINH ĐẸP CÓ 3 CHI:

- 1- Nơi nằm ngồi quá cao và xinh đẹp (*Uccāsayanamahāsayanam*).
- 2- Tính nằm hoặc ngồi (*Paribhogacittam*).
- 3- Đã nằm hoặc đã ngồi (*Paribhogakara-nam*).

Khi thiện tín đã phạm đủ đủ chi trong mỗi giới gọi là dứt giới, bằng phạm chưa đủ chi, chỉ gọi là giới bất tịnh.

HẠN KỲ TRONG PHÉP THỌ GIỚI BÁT QUAN TRAI

Nếu luận về ngày kỳ, thì giới Bát Quan Trai chia ra làm hai cách:

- 1) Phép bát quan trai thọ trì trong một ngày và một đêm (*Pakati uposatha*).
- 2) Phép bát quan trai thọ trì thêm ngày rước và ngày đưa (*Paṭijāgara uposatha*).

Bát quan trai thọ trì trong một ngày, một đêm có 8 ngày trong mỗi tháng: ngày 5, 8, 14, 15, 20, 23, 29, 30, tháng thiếu thì ngày 28 và 29.

Bát quan trai thọ thêm ngày rước và ngày đưa, có 12 ngày trong mỗi tháng: ngày 1, 4, 6, 7, 9, 13, 16, 19, 21, 22, 24, 28 tháng (thiếu ngày 27): trong 12 ngày ấy đều là ngày trước và sau liên tiếp 8 ngày bát quan trai thọ trì trong một ngày và một đêm.

GIẢI TÓM TẮT VỀ HAI CÁCH THỌ TRÌ BÁT QUAN TRAI

Trong bát quan trai thọ trì trong một ngày và một đêm ấy, thiện tín phải đối trước mặt thầy Tỳ Khuru hoặc Sa Di, mà xin thọ giới mỗi khi đến ngày kỳ.

Trong bát quan trai thọ trì thêm ngày đưa và ngày rước, Thiện tín phải traу giời đức tánh, tưởng nhớ tám điều học, trong 12 ngày đưa rước, chỉ phải giữ mình, lánh xa ngũ trần để chờ ngày đặng xin thọ trì bát quan trai 1 ngày, 1 đêm cho thêm sự tinh khiết, không buộc phải đi thọ giới nơi thầy Tỳ Khuru hoặc Sa Di.

Phép bát quan trai thọ trì 1 ngày 1 đêm, dạy phải đối trước mặt thầy Tỳ Khuru hoặc Sa Di mà xin thọ trì tám điều học; đến khi mãn một ngày một đêm ấy, chỉ phải giữ gìn không cho phạm đến tám điều học, nhưng không buộc phải xin thọ giới.

Khi Phật còn tại thế có truyền phép bát quan trai 6 ngày trong mỗi tháng, là ngày 8, 14, 15, 29, 30, (tháng thiếu thì 28, 29).

Sau khi Phật tịch diệt được 4 tháng, có cuộc đại hội nhóm 500 vị A La Hán. Đại Đức Ma ha Ca Diếp làm tọa chủ để kết tập kinh luật, thấy còn cách khoảng (từ 15 đến 20 từ

30 tới mùng 8), các Ngài định thêm ngày 5 và 20 để làm phép bát quan trai trong mỗi tháng có tám ngày.

VIỆC NÊN LÀM

Thiện nam, Tín nữ đã xin thọ giới bát quan trai 1 ngày 1 đêm, trong mỗi kỳ, nếu muốn được trọn phước thì phải giữ gìn thân và khẩu cho trong sạch, y như lời Phật đã truyền răn.

Muốn cho thân được tinh khiết phải tránh xa các nghiệp nghệ trong ngày ấy, như là nghề ruộng rẫy, mua bán, vì là việc làm cho giới bất tịnh.

Muốn cho khẩu được trọn lành, phải ngăn ngừa những lời nói vô ích, nói đến thế sự; như là biện luận về com, gạo, tốt, hay xấu, xứ này xứ kia có nước đục hay trong, y phục dày hay mỏng, nam nữ nhiều hay ít, v.v...; phải nói về điều lành là bản luận về phép thọ ngũ giới, bát quan trai giới, và món quả báo của sự trì giới, tham thiền, trí huệ và nghe thuyết pháp. Trước khi niệm Phật tham thiền phải suy nghĩ về các tội của ngũ dục bằng cách sau này:

Sắc, thanh, hương, vị, xúc năm món trần ấy, đều làm cho mình mắc phải nhiều sự phiền não luôn luôn. Hoặc suy gẫm về cái thân ngũ uẩn, cho thấy rõ là vô thường, khổ não, vô ngã; nó sẽ tan rã do nhiều duyên có, như là bị thời tiết; nó chỉ làm cho mình phải lao khổ, nó sẽ tan rã tự nhiên, nó chẳng có chi là quý trọng cả; thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn cũng đều là vô thường, khổ não, vô ngã như sắc uẩn vậy.

Lại suy gẫm thêm về phép động tâm:

Tất cả chúng sanh trong vũ trụ, chẳng có một ai mà mình nương nhờ được dầu là cha mẹ, vợ chồng, con trai, con gái, bạn bè hoặc gia tài cũng đều là khổ, đều là không phải là chỗ nương nhờ, không có một ai chia sự vui, sự buồn hoặc thay thế cái đau, cái chết cho mình được.

Nếu mình đã tạo nhân dữ, thì mình phải mang quả khổ; bằng làm lành thì được hưởng quả vui, cái khổ hoặc cái vui nó chỉ đến cho một mình ta: dầu có của cải bao nhiêu cũng không thể đem theo được, nếu suy gẫm như thế đó rồi, thì sẽ thấy cả trong vũ trụ đều không có chỗ nhờ; chỉ có ân đức Phật, Pháp, Tăng; chỉ có phép bố thí, trì giới, tham thiền, trí tuệ, là đáng cho mình nương theo, thì mình sẽ được tiếp dẫn trong kiếp vị lai chẳng sai vậy. Nếu đã suy gẫm như vậy rồi ắt sẽ được tỏ ngộ, cảm mến đến ân đức Tam Bảo, dùng 10 hiệu của Phật để niệm tưởng.

Đức Phật có dạy cách niệm như sau này: phải tìm nơi thanh vắng ngồi kiết già hoặc bán già cho ngay thẳng thông thả tâm cho thanh tịnh mà niệm.

PHÉP NIỆM PHẬT CÓ BA CÁCH

1 - Phải tưởng "*Itipi so bhagavā araham , sammāsambuddho...*" cho đến "*Bhagavā*" rồi niệm trở lại từ đầu đến cuối, cho đủ 10 hiệu Phật. Tưởng như vậy được bao nhiêu lần cũng tốt, được 1.000 hoặc 10.000 lần, hoặc nhiều hơn nữa càng thêm tốt; tùy sức của mình (Xem hiệu Phật nơi chương Ân Đức Phật Bảo).

2 - Phải tưởng "*So bhagavā itipi araham so bhagavā itipi sammāsambuddho...*" cho đến "*So bhagavā itipi bhagavā*" rồi niệm trở lại từ đầu đến cuối cho đủ 10 hiệu của Phật; tưởng như vậy được bao nhiêu lần cũng tốt, được 1.000 lần hoặc 10.000 lần, hoặc nhiều hơn nữa càng thêm tốt, tùy sức của mình.

3 - Phải tưởng một hiệu *Araham* , hoặc *Sammāsambuddho*, hoặc *Buddho*, hoặc *Bhagavā*. Trong 10 hiệu, niệm hiệu nào cũng được, nghĩa là chỉ tưởng một hiệu mà thôi, tưởng được nhiều càng thêm tốt tùy sức mình. Song niệm thì phải hiểu nghĩa mỗi hiệu mới được (xem ở chương Ấn Đức Phật Bảo).

Niệm đặng thanh tịnh thì sẽ thấy 5 *pīti* (phi lạc, vui sướng, no lòng không biết đói khát) phát sanh ra trong mình như sau này.

- 1 - Các no vui, da và lông đều nổi ốc (*Khuddakāpīti*).
- 2 - Cách no vui, như thấy trời chớp (*Khanikāpīti*).
- 3 - Cách no vui, hiển hiện như lượng sóng dội nhằm mình (*Okkantikāpīti*).
- 4 - Cách no vui nhiều, có thể làm cho thân bay bổng trên hư không (*Ubengāpīti*).
- 5 - Cách no vui, làm cho mát mẻ thân tâm (*Pharanāpīti*).

Nếu có một trong 5 cách no vui phát sanh thì được kết quả gần vào bậc sơ định.

Phép niệm Phật không có mãnh lực cho kết quả đến bậc sơ định được, bởi ân đức của Phật là vô lượng vô biên, khó thấu cho cùng tột được. Người thường năng niệm Phật thì tham, sân, si không phát khởi lên đặng: năm phép chướng ngại (tham, sân, nghi nan, buồn ngủ, phóng tâm) cũng đều yên lặng. Người niệm Phật phải hồ thẹn và ghê sợ tội lỗi của mình, như có Phật hằng ở trước mắt mình vậy.

Cho nên dầu ít căn lành, cũng được sự hạnh phúc, sẽ sanh làm người phú túc, cao sang, hoặc làm bậc trời trong kiếp vị lai; vì thế, các bậc thiện trí thức không nên khinh rẻ phép niệm Phật: phép này có nhiều phước báu, y theo lý đạo đã giải trên.

THẬP ÁC NGHIỆP

1 - THÂN CÓ BA NGHIỆP:

1. Sát sanh (*Pānātipāto*).
2. Trộm cắp (*Adinnādānam*).
3. Tà dâm (*Kāmesu micchācāro*).

2- KHẨU CÓ 4 NGHIỆP:

1. Nói dối (*Mū āvādo*).
2. Nói hai lưỡi (*Pisunāvācā*).
3. Nói độc ác (*Pharusavācā*).
4. Nói vô ích (*Samphappalāpo*).

3 - Ý CÓ 3 NGHIỆP:

1. Tham muốn (*Abhijjhā*).
2. Thù oán (*Byāpādo*).
3. Thấy lầm (*Micchādīṭṭhi*).

Các chi của nghiệp: sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối đã có giải ở chương Ngũ giới và bát quan trai rồi.

NGHIỆP NÓI HAI LƯỖI CÓ 4 CHI:

1. Người mà ta dâm thọc (*Bhinditabboparo*).
2. Cố ý nói dâm thọc người ấy (*Bhedana-purekkhārātā*).
3. Rán sức nói dâm thọc người ấy (*Tajjovāyāmo*).

4. Làm sao cho người ấy biết rõ cách đâm thọc đó (*Tassa tadatthavijānānaṃ*).

NGHIỆP NÓI ĐỘC ÁC CÓ 3 CHI:

1. Người mà ta đã mắng chửi (*Akkositabbo paro*).
2. Lòng nóng giận (*Kuppitacittaṃ*).
3. Đã mắng chửi (*Akkosaṇā*).

NGHIỆP NÓI VÔ ÍCH CÓ 2 CHI:

1. Lời nói vô ích, như là nói về việc đánh giặc của vua *Mahābhārada* và nói về chuyện *Rābama* cướp nàng *Sitā* (*Bhārata-yuddhasitaharanādiniratthakathā*).
2. Đã nói lời vô ích có trạng thái như thế ấy (*Tathārū pīkathākathanaṃ*).

Ý THAM MUỐN CÓ 2 CHI:

1. Tài vật của người (*Parabhaṇḍaṃ*).
2. Tình muốn đem về làm của mình (*Attano parināmanaṃ*).

Ý THÙ OÁN CÓ 2 CHI:

1. Người khác (ngoài mình ra) (*Parasatto*).
2. Tình chờ làm hại người ấy (*Tassa taṃ taṃ vināsacintā*).

Ý THẤY LẪM CÓ 2 CHI:

1. Ý biến đổi theo điều lầm lạc, như là không tin Tam Bảo (*Vatthuno ca gahītākaravipāritatā*).
2. Ý thấy lầm lạc ấy hiểu lầm cách nào và chấp theo sự hiểu lầm ấy cho là phải (*Yathā ca naṃ gahīti tathābhāvena tassū paṭṭhanaṃ*).

Trong 10 nghiệp dữ đã giải, khi đã phạm đều đủ chi trong mỗi nghiệp, thì người phạm tội phải mang quả khổ trong đời này và đời sau. Nếu trong đời hiện tại mà chưa bị hành phạt, là bởi cái quả dữ ấy chưa đến kỳ, qua đời vị lai sẽ bị hành phạt chẳng sai.

THẬP THIỆN NGHIỆP

1 - THÂN CÓ 3 NGHIỆP:

1. Không sát sanh.
2. Không trộm cắp.
3. Không tà dâm.

2 - KHẨU CÓ 4 NGHIỆP:

1. Không nói dối.
2. Không nói hai lưỡi.
3. Không nói độc ác.
4. Không nói vô ích.

3 - Ý CÓ 3 NGHIỆP:

1. Không có ý muốn được tài vật của người về làm của mình.
2. Không có ý thù oán mong làm hại người.

3. Thấy chánh rồi càng thêm tin lễ chánh ấy. Người nào hành theo 10 nghiệp lành đã giải trên, thì sẽ được hưởng quả vui trong đời hiện tại và vị lai chẳng sai.

TỨ THẬP NGHIỆP - (KAMMAPATHA)

GIẾT LOÀI ĐỘNG VẬT

1. Mình giết loài động vật.
2. Bảo kẻ khác giết loài động vật.
3. Vui trong sự giết loài động vật.
4. Khen sự giết loài động vật.

TRỘM CẮP

5. Mình trộm lấy của người.
6. Bảo kẻ khác trộm lấy của người.
7. Vui trong sự trộm lấy của người.
8. Khen sự trộm lấy của người.

TÀ DÂM

9. Mình làm sự tà dâm.
10. Bảo kẻ khác làm sự tà dâm.
11. Vui trong sự tà dâm
12. Khen sự tà dâm.

NÓI DỐI

13. Mình nói dối.
14. Bảo kẻ khác nói dối,
15. Vui trong lời nói dối.
16. Khen lời nói dối.

NÓI ĐÂM THỌC

17. Mình nói lời đâm thọc.
18. Bảo kẻ khác nói lời đâm thọc.
19. Vui trong lời đâm thọc.
20. Khen lời nói đâm thọc.

NÓI DỮ

21. Mình nói lời dữ.
22. Bảo kẻ khác nói lời dữ.
23. Vui trong lời nói dữ.
24. Khen lời nói dữ.

NÓI LỜI VÔ ÍCH

25. Mình nói lời vô ích.
26. Bảo kẻ khác nói lời vô ích.
27. Vui trong lời nói vô ích.
28. Khen lời nói vô ích.

THAM MUỐN CỦA NGƯỜI

29. Lòng mình tham muốn của người về làm của mình.
30. Bảo kẻ khác tham muốn của người.
31. Vui trong việc tham muốn của người.
32. Khen việc tham muốn của người.

THÙ OÁN

33. Lòng mình thù oán mong hại người.
34. Bảo kẻ khác thù oán hại người.
35. Vui trong việc thù oán hại người.
36. Khen việc thù oán hại người.

THẤY QUẤY

37. Mình thấy quấy (giả cho là thiệt, tà cho là chánh).
38. Bảo kẻ khác thấy quấy;
39. Vui trong việc thấy quấy;
40. Khen việc thấy quấy.

Trong 40 nghiệp này, nếu phạm vào một nghiệp nào, thì gọi là nghiệp ác.

GIẢI VỀ 14 PHÉP DÂNG CÚNG VẬT THỰC

Nếu thiện nam, tín nữ có lòng tín thành sốt sắn, muốn dâng cúng vật thực đến Tăng chúng hoặc Tỳ Khuru, Sa Di, thì nên làm theo 14 phép sau này:

1. Phép dâng cúng thực phẩm đến Tăng chúng (*Saṅghabhaddam*).
2. Phép dâng cúng thực phẩm đến 1, 2 hoặc 3 thầy Tỳ Khuru (*Uddhesabhaddam*).
3. Phép dâng cúng thực phẩm đến thầy Tỳ Khuru mà mình thỉnh đến (*Nimantanabhaddam*).
4. Phép dâng cúng thực phẩm đến thầy Tỳ Khuru mà mình bắt thăm (*Salākabhaddam*).
5. Phép dâng cúng thực phẩm đến thầy Tỳ Khuru, Tăng, trong một ngày nào không như định, trong thượng huyền hoặc trong hạ huyền (*Pakkhikabhaddam*).
6. Phép dâng cúng thực phẩm đến thầy Tỳ Khuru, Tăng trong một ngày bát quan trai (*Uposathikabhaddam*).
7. Phép dâng cúng thực phẩm đến thầy Tỳ Khuru, Tăng, trong một ngày mùng 1 hoặc ngày 16 (*Paṭipadikabhaddam*).
8. Phép dâng cúng thực phẩm đến thầy Tỳ Khuru, Tăng, ở xa mới đến (*Āgantukabhaddam*).
9. Phép dâng cúng thực phẩm đến thầy Tỳ Khuru, Tăng có việc phải đi nơi khác (*Gamikabhaddam*).
10. Phép dâng cúng thực phẩm đến thầy Tỳ Khuru, Tăng có bệnh (*Gilānabhaddam*).
11. Phép dâng cúng thực phẩm đến thầy Tỳ Khuru, Tăng, dưỡng bệnh cho Tỳ Khuru, Tăng cùng nhau (*Gilānupaṭṭhākabhaddam*).

12. Phép dâng cúng thực phẩm thường thường đến thầy Tỳ Khuru, Tăng, tại chỗ ở, nhưt là tại thất (*Niccabhattam*).

13. Phép dâng cúng thực phẩm đến thầy Tỳ Khuru, Tăng, tại chỗ ở, nhưt là tại thất (*Kutikabhattam*).

14. Phép dâng cúng thực phẩm đến thầy Tỳ Khuru, Tăng và theo phiên mà mình đã hứa chịu cúng (*Vārahattam*).

Trong 14 phép dâng cúng thực phẩm này, nếu thí chủ muốn dâng cúng theo phép nào, thì phải nêu cái hiệu phép ấy bằng tiếng Phạn và nghĩa vào chỗ dấu (...) móc đầu câu, mà đọc, để dâng cúng:

Namo tassa bhagavato arahato sammāsambuddhassa. (đọc ba lần)

Ayaṃ no bhante pi.ḍapāto dhammiko dhammaladdho dhammeneva uppādito mātāpituādike guṇavante uddissa imaṃ (...) saporikkhāraṃ buddhappamukkhassa saṅghassa dema te gunavantādayo imaṃ (...) attano santakaṃ viya maññamanā anumodantu anumoditvāna yathicchitāsampattīhi samijjhantu sabbadukkhā pamuñcantu iminā nissandena,

Dutiyampi..., Tatiyampi ...

Nghĩa: Bạch Đại Đức Tăng được rõ: những thực phẩm này của chúng tôi làm, hiệp theo lẽ đạo, được cũng hiệp theo lẽ đạo, chúng tôi xin hồi hướng cho các vị ân nhân của chúng tôi, nhưt là cha mẹ chúng tôi, chúng tôi dâng những thực phẩm này gọi là lễ (... tên cái lễ) có cả món ăn phụ tùng, dâng cúng đến Chư Tăng, xin Phật chứng minh. Xin các ân nhân của chúng tôi, nhưt là cha mẹ chúng tôi, hay biết rằng: phước báu của lễ (...tên cái lễ) này về phần các vị đó, và xin các vị đó được phép thọ hưởng tùy ý. Khi thọ hưởng rồi, thì được thoát khỏi những điều lao khổ và được kết quả làm người, quả trời cùng quả Niết Bàn, và cho được như ý muốn của các vị ân nhân của chúng tôi nhất là cha mẹ chúng tôi, do theo phước báu chảy vào không dứt.

Lần thứ nhì, lần thứ ba. (lạy)

* Nếu dâng cúng bốn món vật dụng đến chư Tăng thì đọc:

Mayaṃ bhante ime cattāro paccaye idhānetvā saṅghassa dema sādhu bhante saṅgho ime cattāro paccaye patiggaṇhātu amhākaṃ dīgharattaṃ atthāya hitāya sukhāya.

Dutiyampi ..., Tatiyampi ...

Nghĩa: Bạch Đại Đức Tăng, chúng tôi xin kính dâng bốn món vật dụng này đến Chư Tăng.

Cầu xin Đại Đức Tăng nhận lãnh bốn món vật dụng này, cho chúng tôi được sự tấn hóa, sự lợi ích, sự yên vui lâu dài.

Lần thứ nhì, lần thứ ba. (lạy)

* Nếu dâng bốn món vật dụng đến thầy Tỳ Khuru thì đọc:

Mayaṃ bhante ime cattāro paccaye idhānetvā āyasmato dema sādhu bhante āyasmā ime paccaye patiggaṇhātu amhākaṃ dīgharattaṃ atthāya hitāya sukhāya.

Dutiyampi ..., Tatiyampi ...

Nghĩa: Bạch Ngài, chúng tôi đem bốn món vật dụng này đến đây, để dâng cúng đến Ngài. Cầu xin Ngài nhận lãnh các vật dụng này cho chúng tôi được sự tấn hóa, sự lợi ích, sự yên vui lâu dài.

Lần thứ nhì, lần thứ ba. (lạy)

CÁCH DÂNG BIỂU Y KATHINA

Imaṃ dussaṃ Kaṭhina-cīvaraṃ bhikkhusaṅghassa dema.

Dutiyampi ... Tatiyaṃ pi...

Nghĩa: Chúng tôi xin dâng y này để làm lễ Kathina đến Tỳ Khuru Tăng (*bhikkhusaṅgha*).

Lần thứ nhì, lần thứ ba (lạy)

CÁCH DÂNG THỨ NHÌ

Imaṃ mayaṃ bhante vatthū ni bhikkhu-saṅghassa niyyādemā.

Nghĩa: Bạch Đại Đức Tăng, chúng tôi xin dâng những vật này đến Tỳ Khuru Tăng.

Lại nữa cũng có một cách dâng Kathina chung với vật phụ tùng, một lần rất tiện lợi theo Pāli như vậy:

Imaṃ bhante saparivāraṃ kaṭhina cīvaradussaṃ bhikkhusaṅghassa onojayāma sādhu no bhante bhikkhusaṅgho imaṃ saparivāraṃ kaṭhina-cīvaradussaṃ paṭiggaṇhātu paṭiggaṇhetvā ca iminā dussena kathinaṃ attharatu amhākaṃ dīgharattaṃ hitāya sukhāya.

Nghĩa: Bạch Đại Đức Tăng, chúng tôi xin thành kính dâng y Kathina cùng với những vật phụ tùng này đến Tỳ Khuru Tăng. Bạch Đại Đức Tăng, cầu xin Tỳ Khuru Tăng nhận lãnh và thọ dụng y Kathina cùng với những vật phụ tùng này, cho chúng tôi được sự lợi ích, sự yên vui lâu dài. (lạy)

Mười thứ y mà Đức Thế Tôn đã cho phép các vị Sa Môn dùng là:

1. Tam y (này): *Imaṃ ticīvaraṃ*
2. Y tắm (này): *Imaṃ vassikasātikaṃ*
3. Tọa y (này): *Imaṃ nisīdanaṃ*
4. Ngoa y (này): *Imaṃ pāccattharanam*
5. Vải rịt ghê (này): *Imaṃ ganduppaticchādīṃ*
6. Khăn lau mặt (này): *Imaṃ mukhapuñchanacolaṃ*
7. Y phụ tùng (này): *Imaṃ parikkhāracolaṃ*
8. Vải lược nước (này): *Imaṃ pa-rissāvānaṃ*
9. Y tắm mưa (này): *Imaṃ vassāvāsikaṃ*
10. Y dâng cúng gấp (này): *Accekacī-varaṃ* (10 thứ y này dâng từ ngày 16 tháng 9 đến rằm tháng 10, ngày lễ *Kaṭhina*).

Mười thứ y này, nếu thí chủ muốn dâng cúng một thứ nào đến Chư Tăng, phải để hiệu y ấy bằng tiếng Phạn, và nghĩa thêm vào chỗ dấu (...) móc hai đầu câu mà đọc:

Mayaṃ bhante imaṃ (...) idhanetvā saṅghassa dema sādhu bhante saṅgho imaṃ (...) paṭiggaṇhātu amhākaṃ dīgharattaṃ atthāya hitāya sukhāya.

Dutiyampi ..., Tatiyampi ...

Nghĩa: Bạch Đại Đức Tăng: Chúng tôi xin thành kính dâng y (...) (kể rõ tên y ra) đến Chư Tăng, cầu xin Chư Tăng nhận lãnh (...) cho chúng tôi được sự tấn hóa, sự lợi ích, sự yên vui lâu dài.

Lần thứ nhì ..., lần thứ ba...

Trong 10 thứ y ấy, nếu thí chủ muốn dâng cúng thứ nào đến Chư Tăng; nếu y ấy có nhiều thứ thì phải đọc hiệu y ấy bằng tiếng Phạn và nghĩa như sau này:

1. Tất cả tam y này: (*Imāni ticīvarāni*)
2. Tất cả y để tắm này: (*Imāni vassikasātikāyo*).
3. Tất cả tọa y này: (*Imāni nisīdanāni*).
4. Tất cả ngọa y này: (*Imāni paccattharanāni*).
5. Tất cả y rịt ghê này: (*Imāni ganduppaticchādini*).
6. Tất cả khăn lau mặt này: (*Imāni muka-puñchanacolāni*).
7. Tất cả y phụ tùng này: (*Imāni parikkhāracolāni*).
8. Tất cả vải lược nước này: (*Imāni pari-sāvanāni*).
9. Tất cả y tắm mưa này: (*Imāni vassa-vāsikāyo*).
10. Tất cả y dâng cúng gấp này (*Accekacivaram*) là y dâng từ ngày 16 tháng 9 cho đến rằm tháng 10, ngoài lễ *Kāṭhina*.

Trong 10 thứ y ấy, nếu thí chủ muốn dâng cúng một thứ nào, phải đề hiệu y ấy bằng tiếng Phạn và nghĩa thêm vào chỗ dấu (...) móc hai đầu câu mà đọc.

* Nếu dâng cúng y tắm mưa đến chư Tăng thì đọc:

Mayaṃ bhante imāni (vassikasātikāyo) idhānetvā saṅghassa dema sādhu bhante saṅgho imā (vassikasātikāyo) paṭiggaṇhatu amhākaṃ dīgharattaṃ atthāya hitāya sukkhāya.

Dutiyampi... , Tatiyampi ...

Nghĩa: Bạch Đại Đức Tăng, chúng tôi xin thành kính dâng các y tắm mưa này đến chư Tăng. Cầu xin Đại Đức Tăng nhận lãnh (các y tắm mưa này) cho chúng tôi được sự tấn hóa, sự lợi ích, sự yên vui lâu dài.

Lần thứ nhì ..., lần thứ ba...

* Nếu dâng cúng thực phẩm đến Chư Tăng thì đọc:

Mayaṃ bhante imāni khādanīyabhojanīyādāni sajjetvā saṅghassa dema sādhu bhante saṅgho imāni khādanīyabhojanīyādāni paṭiggaṇhatu amhākaṃ dīgharattaṃ atthāya hitāya sukkhāya.

Dutiyampi ..., Tatiyampi...

Nghĩa: Bạch Đại Đức Tăng chúng tôi xin thành kính dâng những thực phẩm này đến Chư Tăng, cầu xin Đại Đức Tăng, nhận lãnh cho chúng tôi được sự tấn hóa, sự lợi ích, sự yên vui lâu dài.

Lần thứ nhì ..., lần thứ ba...

* Nếu dâng cúng thực phẩm, đến một vị thầy Tỷ Khưu thì đọc:

Mayaṃ bhante imāni khādanīyabhojanīyādāni sajjetvā sīlavato dema sādhu bhante sīlavā imāni khādanīyabhojanīyādāni paṭiggaṇhatu amhākaṃ dīgha-rattaṃ atthāya hitāya sukhāya.

Dutiyampi ..., Tatiyampi ...

Nghĩa: Bạch Ngài chúng tôi xin thành kính dâng những thực phẩm này đến Ngài là người có giới hạnh trang nghiêm, xin Ngài thọ lãnh cho chúng tôi được sự tấn hóa, sự lợi ích, sự yên vui lâu dài.

Lần thứ nhì ..., lần thứ ba...

* Nếu dâng cúng gạo đến chư Tăng thì đọc:

Mayaṃ bhante imāni tandulāni idhānetvā saṅghassa dema sādhu bhante saṅgho imāni tandulāni paṭiggaṇhatu amhākaṃ dīgharattaṃ atthāya hitāya sukhāya

Dutiyampi ..., Tatiyampi ...

Nghĩa: Bạch Đại Đức Tăng, chúng tôi đem gạo này, đến đây, để dâng cúng đến Chư Tăng cầu xin Chư Tăng nhận lãnh gạo này cho chúng tôi được sự tấn hóa, sự lợi ích, sự yên vui lâu dài.

Lần thứ nhì ..., lần thứ ba...

* Nếu dâng cúng các thứ trái cây đến chư Tăng thì đọc:

Mayaṃ bhante imāni nānāphalāni idhānetvā saṅghassa dema sādhu bhante saṅgho imāni nānāphalāni paṭiggaṇhatu amhākaṃ dīgharattaṃ atthāya hitāya sukhāya

Dutiyampi ..., Tatiyampi...

Nghĩa: Bạch Đại Đức, chúng tôi đem các thứ trái cây này đến đây, để dâng cúng đến Chư Tăng, cầu xin Chư Tăng nhận lãnh các thứ trái cây này, cho chúng tôi được sự tấn hóa, sự lợi ích, sự yên vui lâu dài.

Lần thứ nhì ..., lần thứ ba...

* Nếu dâng cúng Tịnh Xá (chùa): thì đọc:...

Mayaṃ bhante imaṃ (uposathāgāraṃ) kāretvā uposathapavāraṃ ādisaṅghakammakaraṇethāya cātuddisassa bhikkhu saṅghassa dema sādhu bhante bhikkhu saṅgho imaṃ (uposathāgāraṃ) paṭiggaṇhatu amhākaṃ dīgharattaṃ atthāya hitāya sukhāya.

Dutiyampi ..., Tatiyampi...

Nghĩa: Bạch Đại Đức Tăng, chúng tôi xin thành kính dâng Tịnh Xá này, đến Tỳ Khuru Tăng để hành đạo, nhứt là để làm lễ Phát lồ và phép Cấm phòng, cầu xin Đại Đức Tăng nhận lãnh Tịnh Xá này cho chúng tôi được sự tấn hóa, sự lợi ích, sự yên vui lâu dài.

Lần thứ nhì ..., lần thứ ba...

* Nếu dâng cúng nhà mát, trường học đạo thì đọc: "***Imaṃ sālāṃ***"

Dâng cúng "Tài sản đến Tăng" thì đọc:

Mayaṃ bhante imaṃ garubhaṇḍaṃ idhānetvā bhikkhusaṅghassa dema sādhu bhante bhikkhusaṅgho imaṃ garubhaṇḍaṃ paṭiggaṇhatu amhākaṃ dīgharattaṃ atthāya hitāya sukhāya.

Dutiyampi ..., Tatiyampi ...

Nghĩa: Bạch Đại Đức Tăng, chúng tôi xin thành kính dâng "Tài sản này" đến Chư Tăng, cầu xin Chư Tăng nhận lãnh "Tài sản này" này, cho chúng tôi được sự tấn hóa, sự lợi ích, sự yên vui lâu dài.

Lần thứ nhì ..., lần thứ ba...

* Nếu dâng cúng mật ong, thì đọc:

Mayaṃ bhante imaṃ madhuṃ idhānetvā bhikkhusaṅghassa dema sādhu bhante bhikkhusaṅgho imaṃ (madhuṃ) paṭiggaṇhatu amhākaṃ dīgharattaṃ atthāya hitāya sukhāya.

Dutiyampi ..., Tatiyampi...

Nghĩa: Bạch Đại Đức Tăng, chúng tôi xin thành kính dâng mật ong này đến Chư Tăng. Cầu xin Chư Tăng nhận lãnh mật ong này cho chúng tôi được sự tấn hóa, sự lợi ích, sự yên vui lâu dài.

Lần thứ nhì ..., lần thứ ba...

* Nếu dâng cúng dầu thì đọc: (*Imaṃ telam*).

Nếu dâng cúng nước mía, thì đọc: (*Imaṃ phāṇiṭam*).

Nước thốt nốt, thì đọc: (*Imaṃ tālodakam*).

Thuốc chữa bệnh, thì đọc: (*Imaṃ gilāna-bhesajjam*).

PHƯƠNG PHÁP DÂNG CÚNG VẬT DỤNG

Những người Thiện tín, nếu có lòng thành kính đem lễ vật dâng cúng đến Chư Tăng, trước phải thông hiểu theo phép ấy, và vâng giữ làm y theo, mới được trọn phước.

Trong luật này có dạy Thầy Tỳ Khuru, nếu thọ lãnh vật dụng của Thiện nam, Tín nữ đem dâng cúng phải hiệp theo 5 lễ sau này:

1. Những vật dụng của Thiện tín bố thí, nếu Thầy Tỳ Khuru muốn cầm dùng, chỉ được phép thọ lãnh nhiều lắm là đủ sức cho người bực trung gánh vác nổi thôi.
2. Thí chủ phải vào quì dâng xa thầy Tỳ Khuru một hắc, hoặc 1 hắc 1 gang.
3. Trong lúc dâng cúng, thí chủ phải nghiêng mình cung kính.
4. Những kẻ thí chủ là Trời, hoặc người, chẳng phải là thú.
5. Thầy Tỳ Khuru tự mình thọ lãnh, bằng tay hoặc dùng khăn, hoặc y tấm đưa ra để thọ lãnh.

Những thực phẩm sấm để bố thí đến Chư Tăng để dâng qua ngày sau, chẳng nên dâng cúng đến tay Tăng, nhưng được phép giao cho người coi tài vật cho Tăng, dâng cúng thế cho mình, mình cũng được phước vậy.

Về cách thọ trái cây, Đức Phật có cho phép các Thầy Tỷ Khuru dùng trái cây của thí chủ dâng theo năm cách sau này:

1. Trái cây đã đốt, nướng, hoặc nhúng vào nước sôi, nước nóng: là trái cây có hột, như ớt, rau dứa, rau muống, v.v...
2. Trái cây đã gọt, băm, xâm bằng cây nhọn (trái trám).
3. Trái cây mà hột không có thể gieo được (trái tươi).
4. Trái cây đã chặt, gọt, xé (ôi, lựu, tằm ruột) xoài, v.v...
5. Trái cây còn gieo được thì phải lấy hột ra.

Lời chú giải:

Nếu trái cây nhỏ nhỏ nhiều thì phải ngắt bỏ đầu đít ít trái để trên mặt rồi dâng cúng cũng được, hay là ngắt ngọn hết càng tốt.

NHỮNG PHƯƠNG PHÁP NÊN SUY XÉT HÀNG NGÀY

Kinh Pháp Cú (*Dhammapada*) có nói: "Thương yêu sanh ra lo, thương yêu sanh ra sợ. Không thương yêu thì không lo, không sợ. Ham muốn sanh ra lo; ham muốn sanh ra sợ. Không ham muốn thì không lo, không sợ".

Mà lo sợ là khổ. Bởi đâu có thương yêu ham muốn? Bởi vô minh.

Vô Minh (*Avijjā*) nghĩa là không biết, là không biết thiệt, không biết giả, thiệt nói là giả, giả nói là thiệt, như ba điều này:

1. Vạn vật trong tam giới đều không bền vững lâu dài; nay dòi mai đổi (*Aniccam*) mà mình lại cho là bền vững.
2. Nếu vạn vật không bền vững thì là khổ (*Dukkham*), mà mình cho là vui.
3. Chẳng có một vật gì là thật của ta (*Anattā*) mà mình lại cho là của ta (vợ ta, con ta, của cái ta).

Bởi cái lầm tưởng ấy nên mình mới có lòng sa mê vào cảnh trần giả dối. Có sa mê mới có chịu khổ đến ngày nay vậy.

Chúng sanh trong sáu đường (Trời, người, a tu la, ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục) nào có ai được bền vững lâu dài đâu; nay còn mai mất; nay tạo mai diệt; nay dòi, mai đổi; nay hiệp mai tan. Xem coi cha mẹ ta, chồng ta, vợ ta, con ta, sanh ra rồi thì lạt bặt kể già, đau, chết, nào có ai trẻ hoài mà không già, đến khi già thì lo sợ, lo sợ là khổ. Nào có ai sống hoài mà không chết, đến khi gần chết thì lo sợ, lo sợ là khổ. Nào có ai hiệp hoài mà không lìa, đến khi lìa thì lo sợ, lo sợ là khổ. Nào có ai thanh hoài mà không suy, đến khi suy thì lo sợ, lo sợ là khổ. Thật vậy, chẳng có một ai tránh khỏi các sự khổ ở đời.

Bởi có vô minh mới có tướng lầm, lầm quấy, cho cái giả là thật, cho cái khổ là vui, mới có thương yêu ham muốn, sa mê theo ngũ trần dục lạc là:

1. Mắt hay tìm xem sắc tốt.
2. Tai hay tìm nghe tiếng hay.
3. Mũi hay tìm ngửi mùi thơm.
4. Lưỡi hay tìm nếm vị ngon.

5. Thân hay ưa sự rờ rẫm, vuốt ve rồi cho đó là thú vị tuyệt vời, ngoài ra chẳng còn một vật gì là khoái lạc hơn nữa.

Than ôi! Thiệt là lắm thay, ấy cũng vì mình sa đắm trong năm món trần đó, cho nên chơn tánh, mới lu mờ, tinh thần mới ám muội, tạo nên nghiệp ác lâu dài, mắc phải trầm luân khổ hải, từ đời vô thủy nhân lại đây, chẳng biết bao nhiêu kiếp mà kể cho xiết.

Nếu muốn thoát khỏi cái khổ sanh tử luân hồi thì phải trừ cái vô minh. Nếu muốn trừ cái vô minh, thì phải dứt cái lòng ái dục (*Tanhā*). Nếu muốn dứt cái lòng ái dục thì:

1. Mắt chẳng nên luyện theo sắc trần.
2. Tai chẳng nên luyện theo tiếng trần.
3. Mũi chẳng nên luyện theo mùi trần,
4. Lưỡi chẳng nên luyện theo vị trần.
5. Thân chẳng nên luyện theo xúc trần.

Phải hồi quang phản chiếu để xem xét câu niệm Phật, tham thiền về cái kiếp phù sanh chóng qua, vóc áo chẳng chắc, đều phải hư hoại. Cái thân tứ đại giả hiệp, từ đâu chỉ chơn, ở trong đủ 32 vật thực:

Tóc, lông, móng, răng, da, thịt gân, xương, tủy-xương, thận, tim, gan, bầy nhầy, bao tử, phổi, ruột già, ruột non, vật thực mới phâm, óc, mật, đàm, mủ, máu, mồ hôi, mỡ đặc, nước mắt, mỡ lỏng, nước miếng, nước mũi, nước nhớt, nước tiểu, toàn là những vật hôi tanh dơ bẩn.

Nếu căn không luyện theo trần và hồi quang phản chiếu được như vậy rồi thì đâu có sự tiếp xúc, lãnh chịu, đâu có thương yêu ham muốn, đâu có lo sợ, thì cái khổ do đâu mà sanh được?

Kinh Pháp Hoa cũng có nói: "Cái nhân trong các việc khổ, là gốc bởi lòng tham muốn bằng dứt lòng tham muốn thì cái khổ không chỗ sanh vậy".

Đức Tôn Bồn nói: "Các nhơn giả thử xem người trên đời, ai chẳng yêu sắc dục, chẳng ưa rượu thịt, chẳng tham danh lợi, chẳng muốn giàu sang, ta biết các việc ấy là cội khổ, luân hồi, cho nên ta không lo cầu vậy".

Than ôi! Người đời chẳng biết sự khổ, hay làm nhiều điều rồi rẫm, chẳng ngay thẳng, chẳng nghĩa nhân, ý mạnh hiếp yếu, ý sang áp hèn, ý giàu khinh nghèo, theo dạy bỏ pháp, ý lớn hiếp nhỏ làm những việc quấy như vậy, nên mới nổi chìm trong biển khổ.

Các nhơn giả này! Phải biết cái đau, cái chết khi đến rồi, thì không ai thay thế cho mình đặng. Dầu ông, bà, cha, mẹ, chồng, vợ, con cháu, cùng là công danh sự nghiệp, cũng đều không chỗ nhờ, chỉ phải gắng hết sức tu hành, thì mới mong thoát khỏi đặng. Huống chi thiếu quang thấm thoát, ngày chẳng nhờ người, con sống thác vô thường, cuộc phù sanh đâu chắc. Bởi vậy, lời Tiên Đức có nói rằng: "Thôi thôi, thôi, kíp sớm tu, trời nắng chẳng chịu đi chờ mưa đến ướt đầu". Lời ấy rất phải lắm vậy.

Phật có nói: Thâm thay cho con người, đã sanh ra rồi mà còn phải bị cái khổ GIÀ, không sao tránh khỏi.

Thâm thay cho con người, đã sanh ra rồi, mà còn phải bị cái khổ ĐAU, không sao tránh khỏi.

Thâm thay cho con người đã sanh ra rồi, mà còn phải bị cái khổ CHẾT, không sao tránh khỏi.

Bị ba cái khổ trọng đại ấy, mà con người không sớm tìm đường thoát ra cho khỏi. Thảm thay, thảm thay! Ấy cũng vì chúng ta quá si mê, lầm tưởng cho chúng ta còn trẻ chưa già, còn mạnh chưa đau, còn sống lâu chưa chết, quên câu: Mạng bất khả diên, thời bất khả đãi. (Mạng chẳng khá chờ, giờ chẳng khá đợi). Lại có câu: Một hậu trăm luân, nhưt thật nonh thân vạn kiếp bất phục. (Chết rồi đọa lạc, một thuở mất thân, muôn kiếp chẳng đặng lại), cho nên chúng ta phải sớm tua thức tỉnh, chớ nên say mê theo ngũ trần dục lạc làm cho bồn tánh lu mờ, tinh thần điên đảo, gây nên nghiệp báo sâu dày, mắc phải trăm luân khổ hải, thì biết bao giờ, mới thoát khỏi đặng. Nếu chúng ta thường nhớ mà suy xét đến cái cảnh khổ già, đau, chết bằng cách này. Tất cả chúng sanh trai hoặc gái chẳng hạn, từ vua chí dân, đều phải mang ba cái khổ trọng đại đó, chẳng có một ai tránh khỏi được. Suy xét thường thường như vậy, thì chúng ta mới mau được tự tỉnh ăn năn, hồi tâm hướng thiện, quy y Tam Bảo, mới có thể thoát khỏi cái khổ sanh tử luân hồi đặng.

Đức Phật có giảng giải như vậy:

Ngươi nên dứt bỏ sự giận hờn ở thân ngươi, nên chế phục thân ngươi, nên trừ tuyệt những điều tội lỗi ở thân ngươi và dùng thân ngươi để làm việc đạo đức;

Ngươi nên dứt bỏ sự giận hờn ở miệng ngươi nên chế phục miệng ngươi, nên trừ tuyệt những điều tội lỗi ở miệng ngươi và dùng miệng ngươi để nói lời đạo đức;

Ngươi nên dứt bỏ sự giận hờn ở ý ngươi, nên chế phục ý ngươi, nên trừ tuyệt những điều tội lỗi ở ý ngươi và dùng ý ngươi để tưởng về đạo đức.

Bậc Thánh nhân nhờ tịnh được tam nghiệp (thân, khẩu, ý) nên Ngài mới làm chủ lấy Ngài. Lời nói chơn thật là điều cần yếu thứ nhất; lời nói hòa nhã là điều cần yếu thứ nhì; lời nói hiền lành là điều cần yếu thứ ba; lời nói hữu ích là điều cần yếu thứ tư.

Phải nhẫn nhục để trừ giận hờn;
Phải nhân từ để trừ hung dữ;
Phải chơn thật để trừ giả dối;
Phải bố thí để trừ tham lam.

KẾT LUẬN

Trước khi Phật nhập Niết Bàn ông A Nan và ông Ưu Bà Ly hỏi Phật như vậy: Bạch Đức Thế Tôn, sau khi Ngài diệt độ, chúng tôi chỉ lấy ai làm thầy?

Phật dạy phải lấy Pháp luật làm thầy. Theo lẽ ấy, nếu tu không tri giới thì cũng như tu không thầy. Nếu đã tu không thầy thì không sao nên đặng.

Giới ví như mặt đất nếu không mặt đất thì tất cả vạn vật chẳng biết nương dựa vào đâu;
Giới ví như vách nhà, nếu nhà không vách thì lấy chi ngăn ngừa đọa tặc;
Giới cũng ví như chiếc thuyền đề độ người qua biển, nếu không thuyền không sao qua biển đặng.

Cho nên các bậc tu Phật, nếu muốn cho chắc được khỏi khổ mà không giữ giới, thì dầu có hết lòng thành tín đi nữa, cũng phải bị gió trần nhiễm ô, đã bị nhiễm ô, thì tâm thần phải điên đảo, không thể nào hết khổ được.

Kinh Lăng Nghiêm có nói: Những người tu hành nếu không dứt đường dâm dục, sát sanh, trộm cắp, nói dối, mà muốn nên đạo Phật, thì chẳng khác nào nấu cát muốn thành cơm, nấu đến vô lượng kiếp cũng chẳng nên cơm đặng.

Trong kinh Ba La Đề Mộc Xoa Đức Phật Thích Ca có làm bài kệ. Ngài gom cả tinh thần lý đạo, tôi xin diễn ra sau đây:

*Giữ thân trong sạch hạnh phúc biết bao,
Giữ miệng trong sạch hạnh phúc biết bao,
Giữ ý trong sạch, hạnh phúc biết bao,*

*Thân cùng khẩu ý trọn lành
Xa rời tội lỗi gần cảnh hoa sen;
Ai mà thân khẩu ý rên,
Giữ theo thiện nghiệp, thân bèn đặng an.
Ba nghiệp hằng đặng rành rang,
Thác thời nhập thánh là đấng xưa nay.
Bị mắng chửi, lòng chẳng phai,
Với người tham lẫn, giận gay, chẳng sờn;
Giữ mình thanh tịnh là hơn.
Dầu ai gây dữ oán hờn mặc ai.*

DỨT LUẬT CƯ SĨ

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [01](#) | [02](#) | [03](#) | [04](#) | [05](#) | [06](#) | [Mục lục](#)

Chân thành cảm ơn Đại đức Giác Đồng đã gửi tặng phiên bản vi tính (Bình Anson, tháng 08-2001)

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

last updated: 09-08-2004